

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số:15/2019/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tơ, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn T- Sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị T- Sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Trần Đ -
Trợ giúp viên pháp lý Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng
Ngãi;

Địa chỉ trụ sở làm việc: Đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T có 01 người con chung tên: Phạm Tuấn K, sinh ngày 19/4/2011. Giao con chung cho anh T nuôi dưỡng; Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí dân sự thuận tình ly hôn:** Anh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 011382 ngày 19/6/2019. Hoàn trả cho anh T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) còn lại.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Ba Tơ;
- Chi cục THADS H. Ba Tơ;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huy